

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KBANG

Số: 15 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kbang, ngày 28 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy chế làm việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và
đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KBANG KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2025/NQLT/UBTVQH5-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 644/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc chỉ định đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ tại xã Kbang, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã về ban hành Quy chế hoạt động của HĐND xã Kbang khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2025 của HĐND xã về ban hành Quy chế làm việc của Thường trực HĐND xã Kbang khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-TTHĐND ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Thường trực HĐND xã thành lập Tổ đại biểu HĐND và phân công Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ đại biểu HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã tại Tờ trình số 35 /TTr-TTHĐND ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc đề nghị ban hành Quy chế làm việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Kbang khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá I, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 28 tháng 07 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu số 7 HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các đơn vị tỉnh, Trung ương trên địa bàn xã;
- Ban công tác Mặt trận thôn, làng;
- Trưởng các thôn, làng trên địa bàn xã;
- Website xã;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

[Signature]
Nguyễn Thanh Dũng



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KBANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Làm việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã
Kbang khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/7/2025 của HĐND xã)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, trình tự hoạt động, mối quan hệ công tác của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã; việc tổ chức tiếp xúc cử tri trước kỳ họp và sau kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 72/2025/QH15, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân 2015 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã quyết định các vấn đề theo quy định của pháp luật; giám sát việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã hoặc một số vấn đề do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phân công, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm việc theo chế độ hội họp tổ và quyết định theo đa số; phát huy trách nhiệm của tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân; thực hiện triển khai các Nghị quyết, ý kiến của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân.

CHƯƠNG II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Tổ đại biểu HĐND xã gồm 64 đại biểu HĐND và được thành lập 11 tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử trước sáp nhập và đại biểu được Thường trực HĐND tỉnh chỉ định tham gia làm đại biểu HĐND xã hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân. Số lượng đại biểu Tổ và phân công Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025 và các quy định sau:

1. Căn cứ chương trình hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình hoạt động theo quý, 6 tháng và năm; chương trình hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã được gửi đến Thường trực HĐND xã, đại biểu Hội đồng nhân dân của Tổ và cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác.

2. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị thuộc xã hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công. Chủ động phối hợp với các Trưởng thôn, làng, tổ dân phố khi giám sát tại địa bàn; tham gia cùng với đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND và các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi được mời.

3. Bàn kế hoạch công tác, thảo luận, nghiên cứu tài liệu, đóng góp ý kiến tham gia các nội dung của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; các báo cáo thường lệ, chuyên đề, dự thảo Nghị quyết và các văn bản liên quan theo hướng dẫn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; phân công thành viên của Tổ nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến đóng góp tham gia vào các nội dung của kỳ họp và chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

4. Trên cơ sở Kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã xây dựng Kế hoạch phối hợp với Ban công tác MTTQ thôn, làng tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã của Tổ tiếp xúc cử tri, trong đó xác định thời gian, địa điểm; thành phần tham dự (*mời đại diện lãnh đạo thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân xã, TT UBMTTQVN xã, các cơ quan, đơn vị xã; Trưởng thôn, làng; cử tri*); việc tiếp xúc cử tri đảm bảo đúng nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đồng thời, thông báo rộng rãi, công khai về thời

gian, địa điểm và chương trình hội nghị tiếp xúc cử tri trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri biết và tham dự.

Kết thúc đợt tiếp xúc cử tri, Tổ tổng hợp kết quả ý kiến, kiến nghị cử tri gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy định.

5. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có thể nêu câu hỏi chất vấn đề yêu cầu tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trả lời, giải trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã hoặc phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 5. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về hoạt động của Tổ đại biểu.

Tiếp nhận tài liệu, văn bản của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Văn phòng HĐND và UBND, triển khai văn bản và các nội dung liên quan đến đại biểu của Tổ.

Điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, kế hoạch tiếp xúc cử tri của tổ mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và thông báo cho Ban công tác Mặt trận thôn, làng, các đại biểu HĐND xã theo từng Tổ đại biểu HĐND biết để phối hợp tổ chức thực hiện.

Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các phòng có liên quan; Trưởng thôn, làng, Trưởng Ban công tác Mặt trận nơi đại biểu của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã ứng cử hoặc thực hiện nhiệm vụ đại biểu theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Chủ trì phối hợp, tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân của Tổ tiếp xúc cử tri, tạo điều kiện thuận lợi để cử tri tham dự cuộc tiếp xúc và phát biểu ý kiến, kiến nghị của mình với đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Sau các buổi tiếp xúc cử tri phải cùng với Tổ phó, đại biểu của Tổ, Trưởng thôn, làng, Ban công tác MTTQ Việt Nam tổ chức họp bàn trao đổi, chọn lọc và thống nhất nội dung kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của từng cấp đề nghị giải quyết, trả lời cho cử tri; lựa chọn những vấn đề bức xúc, dư luận xã hội quan tâm, cần làm rõ hoặc giải trình tại Kỳ họp, ghi vào phiếu chất vấn gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước 05 ngày khai mạc Kỳ họp.

Định kỳ quý, 6 tháng, cuối năm báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Tham dự Hội nghị giao Ban giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo Quy chế làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã giúp Tổ trưởng thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; thực hiện các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về những nhiệm vụ được phân công.

3. Thành viên Tổ đại biểu hội đồng nhân dân xã

Thành viên Tổ đại biểu có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ, thực hiện các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công.

Tham dự đầy đủ các hội nghị tiếp xúc cử tri của Tổ. Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và đề xuất, kiến nghị của cử tri đối với chính quyền địa phương về cơ chế, chính sách, phát triển Kinh tế - Xã hội, An ninh - Quốc phòng của địa phương; phổ biến, giải thích và vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã các cấp.

Điều 6. Chế độ họp

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã họp ít nhất mỗi quý một lần, họp đột xuất hoặc theo yêu cầu của Thường trực HĐND xã, hoặc theo yêu cầu ít nhất 1/3 tổng số đại biểu trong tổ để giải quyết công việc của tổ.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp tổng kết đánh giá kết quả hoạt động sơ kết giữa nhiệm kỳ, tổng kết cuối nhiệm kỳ.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 7. Đại biểu hội đồng nhân dân xã

Đại biểu hội đồng nhân dân xã Là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân trên địa bàn xã, chịu trách nhiệm trước cử tri và trước HĐND xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Luật định.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo Điều 33 Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, từ Điều 83 đến Điều 87 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp của HĐND, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân khi được mời, tham gia thảo luận

và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân; trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền đề xuất sáng kiến xây dựng chính sách ở địa phương; quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu, tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp kín hoặc phiên họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 36 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Người được giới thiệu ứng cử có quyền rút khỏi danh sách những người ứng cử.

6. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

7. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

8. Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tiếp công dân; tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân và quy định của pháp luật.

Điều 9. Mối quan hệ của đại biểu Hội đồng nhân dân với cử tri

Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức hữu quan; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

Điều 10. Thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã dự kiến những nội dung đại biểu cần tập trung thảo luận tại kỳ họp toàn thể của Hội đồng nhân dân xã.

2. Tại kỳ họp toàn thể, đại biểu có ý kiến phát biểu phải đăng ký trước với Thư ký kỳ họp hoặc giao tay để đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp. Thời gian phát biểu của đại biểu do Chủ tọa kỳ họp quyết định. Chủ tọa kỳ họp có quyền nhắc nhở đại biểu phát biểu đúng trọng tâm nội dung thảo luận và đúng thời gian quy định.

Trong trường hợp đại biểu đã đăng ký mà chưa được phát biểu thì đại biểu ghi lại ý kiến của mình gửi Chủ tọa kỳ họp và Thư ký kỳ họp để tổng hợp và có giá trị như phát biểu trực tiếp.

3. Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tọa kỳ họp yêu cầu cơ quan liên quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm.

4. Các nội dung thảo luận được ghi đầy đủ vào biên bản kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 11. Hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã. Người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp, hoặc trả lời bằng văn bản sau kỳ họp đối với nội dung cần phải kiểm tra, rà soát để trả lời.

2. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo trình tự sau:

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã nêu vấn đề chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, vật chứng cụ thể.

Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có).

Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời.

3. Hội đồng nhân dân xã cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp: vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh; chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu HĐND xã đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

Điều 12. Biểu quyết tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân (nếu được mời), tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân khác. Hình thức biểu quyết thực hiện theo Luật định và Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 13. Tài liệu, chế độ của đại biểu tham gia kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; tiếp xúc cử tri trước sau kỳ họp

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được nhận tài liệu qua cổng thông tin điện tử xã để khai thác tham gia tại kỳ họp trước 5 ngày kể từ ngày khai mạc kỳ họp. Trường hợp một số báo cáo, dự thảo nghị quyết cần có thời gian hoàn thiện để đảm bảo nội dung, chất lượng thì thời gian gửi tài liệu đến đại biểu do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

2. Chế độ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có).

Chương IV

CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 14. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã bình xét thi đua, khen thưởng cho Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên của Tổ.

Khen thưởng thường xuyên: Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng hiện hành.

Khen thưởng chuyên đề: Thường trực Hội đồng nhân dân xã sẽ hướng dẫn việc căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các tập thể Tổ đại biểu hội đồng và đại biểu Hội đồng nhân dân xã để tiến hành bình xét thi đua, đề nghị cấp

có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể và đại biểu Hội đồng nhân dân xã vào dịp sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân xã.

Điều 15. Các điều kiện bảo đảm khác

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cung cấp các tài liệu của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và các tài liệu cần thiết khác.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cấp phù hiệu, thẻ biểu quyết, Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân xã xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân xã khi có yêu cầu. Tổ chức, cá nhân cản trở hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong khi thi hành nhiệm vụ sẽ bị xử lý theo pháp luật.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Thi hành và sửa đổi, bổ sung quy chế.

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng HĐND và UBND, Ủy ban MTQ Việt Nam xã, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế làm việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân; hoặc để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, trình HĐND xã sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.